

Đắk Lắk, ngày ... tháng ... năm

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Họ và tên sinh viên: Mã SV: Ngày sinh:
Tổ: Lớp: Học kỳ: Năm học:

TT	Các nội dung đánh giá	Khung điểm	SV tự đánh giá	Lớp đánh giá
I	Đánh giá về ý thức tham gia học tập	<i>Từ 0 đến 20</i>		
1	Đi học đầy đủ, đúng giờ, nghiêm túc trong giờ học Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các bài tập, bài kiểm tra Tích cực xây dựng bài học trên lớp	6		
2	Tích cực tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa	2		
3	Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi	2		
4	Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập	2		
5	Kết quả học tập: - Có điểm TBCHT đạt 3.6 đến 4.0 - Có điểm TBCHT đạt 3.2 đến dưới 3.6 - Có điểm TBCHT đạt 2.5 đến dưới 3.2 - Có điểm TBCHT đạt 2.0 đến dưới 2.5 - Có điểm TBCHT đạt dưới 2.0	8 6 4 2 0		
Tổng điểm mục I		20 điểm		
II	Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Trường	<i>Từ 0 đến 25</i>		
1	Không vi phạm các văn bản pháp luật và quy chế của Nhà trường	5		
2	Tham gia đầy đủ, tích cực các buổi học tập nội quy, quy chế do Trường tổ chức	5		
3	Chấp hành nghiêm túc các quy định về bảo vệ tài sản, cảnh quan môi trường	5		
4	Chấp hành nghiêm nội quy nơi cư trú	5		
5	Đóng học phí, tham gia bảo hiểm y tế đầy đủ và đúng hạn	5		
Tổng điểm mục II		25 điểm		
III	Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội	<i>Từ 0 đến 20</i>		
1	Tham gia nhiệt tình, đầy đủ các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao của Lớp, Khoa, Đoàn trường và Nhà trường tổ chức	8		
2	Tham gia tích cực các hoạt động công ích, tình nguyện, các hoạt động xã hội (hiến máu nhân đạo, tiếp sức mùa thi, mùa hè xanh, ...)	7		
3	Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội	5		
Tổng điểm mục III		20 điểm		
IV	Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng	<i>Từ 0 đến 25</i>		
1	Chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng	10		
2	Tích cực tham gia các hoạt động xã hội và đạt thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng	8		
3	Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn, hoạn nạn	7		
Tổng điểm mục IV		25 điểm		
V	Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong Trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện	<i>Từ 0 đến 10</i>		
1	Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn TN, Hội SV và các tổ chức khác trong Trường	3		
2	Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, quản lý các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong Trường	3		
3	Sinh viên hỗ trợ và tham gia tích cực các hoạt động chung của lớp, tập thể Khoa và Trường	2		
4	Sinh viên đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện	2		
Tổng điểm mục V		10 điểm		
Tổng cộng				

Chữ ký
Của sinh viên

Cố vấn học tập
(Ký xác nhận)

Điểm kết luận của Hội đồng cấp Khoa:.....
Bằng chữ:.....

Phân loại KQRL: ĐRLqd:.....
ĐHTN, ngày tháng năm.....

Chủ tịch HĐ cấp Khoa
(Ký xác nhận)

HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN

I. Đánh giá về ý thức tham gia học tập (Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20)

TT	Những vi phạm bị trừ điểm	Số điểm trừ/lần
1	Vi phạm quy chế học vụ	2 điểm
2	Bị Khiển trách trong thi học phần, môn học	2 điểm
3	Bị Cảnh cáo trong thi học phần, môn học	4 điểm
4	Bị Đình chỉ trong thi học phần, môn học	8 điểm

Lưu ý: Khi sinh viên vi phạm trong thi học phần, môn học, ngoài việc bị trừ vào tổng điểm đạt được, sinh viên vi phạm còn bị xếp loại rèn luyện theo các khoản 1, 2, 3, 4 Điều 10 của Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy Trường Đại học Tây Nguyên.

II. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Trường (Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm)

TT	Những vi phạm bị trừ điểm	Số điểm trừ/lần
1	Vi phạm quy chế thư viện, quy chế văn hóa học đường bị nhắc nhở, phê bình	2 điểm
2	Không đeo thẻ sinh viên khi đi học, đi thí nghiệm - thực hành	2 điểm
3	Hút thuốc lá trong lớp học, phòng thí nghiệm - thực hành, hội trường, thư viện, khu vực công cộng,...	2 điểm
4	Có hành vi làm mất vệ sinh môi trường hoặc không tham gia thực hiện phong trào xanh, sạch, đẹp do Lớp, Khoa, Trường phát động	2 điểm
5	Vắng mặt trong sinh hoạt chính trị, các buổi học trong tuần sinh hoạt công dân HSSV	2 điểm
6	Đóng học phí và tham gia bảo hiểm y tế không đúng hạn	5 điểm
7	Vi phạm quy chế nội trú, ngoại trú và các quy định khác	2 điểm

III. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội (Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm)

TT	Những vi phạm bị trừ điểm	Số điểm trừ/lần
1	Nghỉ không lý do, đi muộn hoặc bỏ về không có lý do trong các buổi sinh hoạt, lễ, hội do Trường, Khoa tổ chức	1 điểm
2	Nghỉ không lý do trong các buổi sinh hoạt Lớp, Đoàn, Hội	1 điểm

IV. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng (Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm)

TT	Những vi phạm bị trừ điểm	Số điểm trừ/lần
1	Vi phạm Luật giao thông có thông báo của Công an gửi về trường	2 điểm
2	Có hành vi, ứng xử thiếu văn hóa trong cơ quan, trường học, nơi công cộng	2 điểm
3	Có hành vi không trung thực	2 điểm
4	Lợi dụng công nghệ thông tin đăng tải, viết, tuyên truyền sai sự thật ảnh hưởng đến uy tín HSSV, Cán bộ, Giảng viên và Nhà trường	2 điểm

V. Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong Trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện (Khung điểm đánh giá từ 0 đến 10 điểm)

TT	Những vi phạm bị trừ điểm	Số điểm trừ/lần
1	Là thành viên Ban cán sự lớp, Ban chấp hành từ cấp Chi đoàn, Chi hội sinh viên trở lên, nhưng không hoàn thành nhiệm vụ, không gương mẫu trước tập thể	1 điểm